

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
1.1. Công tác định vị và trắc đạc trong quá trình thi công.	Có thuyết minh và bản vẽ công tác định vị, trắc đạc trong quá trình thi công hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có thuyết minh và bản vẽ hoặc có thuyết minh và bản vẽ nhưng không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình.	Không đạt
1.2. Mô tả giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	- Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi với đề xuất về tiến độ thi công đầy đủ các hạng mục công việc theo đúng trình tự và yêu cầu về kỹ thuật; - Có thuyết minh, bản vẽ minh họa phù hợp từng hạng mục công việc.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
1.3. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông	- Có thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông đối với công trình đang khai thác, khả thi và phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ đề xuất	Đạt
	Không có biện pháp đầy đủ và khả thi hoặc có nhưng không khả thi, không đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Tiến độ thi công:		
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và không vượt quá 90 ngày,	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu về tiến độ.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công; Hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu về tiến độ.	Không đạt
2.3. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất bằng biểu đồ đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung (a) và (b).	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ, hoặc không hợp lý, hoặc không khả thi cho 2 nội dung (a) và (b).	Không đạt
2.4. Kế hoạch thi công tổng thể (Chủ đầu tư sẽ căn cứ vào đây để giám sát về tiến độ và phạt theo từng giai đoạn nếu thi công không kịp tiến độ).	Có kế hoạch thi công xây dựng được chia theo từng giai đoạn (do nhà thầu tự phân chia), có thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của từng giai đoạn tương ứng với từng hạng mục công việc.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: (1) Kho bãi tập kết Thiết bị thi công; (2) Kho bãi tập kết vật liệu; (3) Lán trại.	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, bố trí vị trí hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không đầy đủ yêu cầu, không hợp lý hoặc bố trí vị trí không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý	- Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi	Đạt

nhân sự trên công trường.	rõ trách nhiệm của từng thành viên và hợp lý; - Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
4.2. Đề xuất phòng thí nghiệm tại hiện trường hợp chuẩn.	Có đề xuất phòng thí nghiệm tại hiện trường hợp chuẩn của nhà thầu hoặc có hợp đồng nguyên tắc thực hiện công tác thí nghiệm với đơn vị hợp chuẩn. - Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực quyết định công nhận còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền. - Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản sao được chứng thực: Hợp đồng nguyên tắc; Quyết định công nhận LAS-XD còn hiệu lực của đơn vị ký kết.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
4.3. Đề xuất kế hoạch thí nghiệm vật tư – vật liệu xây dựng trước khi thi công và trong khi thi công	Có đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, đầy đủ theo yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

4.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
4.5. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông:		
5.1. An toàn lao động: - Biện pháp an toàn lao động: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý phòng chống cháy nổ.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

<p>5.3. Vệ sinh môi trường:</p> <p>Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Bao gồm: Kế hoạch, biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh; phương án vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh trong quá thi công.</p>	<p>Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Kết luận</p>	<p>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:</p>		
<p>Biện pháp bảo hành, bảo trì của nhà thầu đối với công trình: về nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (giữa chủ đầu tư và nhà thầu) theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT.</p> <p>- Có cam kết bảo hành công trình là ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.</p> <p>- Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.</p>	<p>Mô tả biện pháp bảo hành, bảo trì đầy đủ, hợp lý các biện pháp, có cam kết đáp ứng yêu cầu.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc không có cam kết.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Kết luận</p>	<p>Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu:</p>		
<p>7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu trong thời gian 03 năm trở lại đây, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là</p>	<p>- Nhà thầu có cam kết không vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có hành vi vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà khi</p>	<p>Đạt</p>

gian lận).	tham dự <u>có</u> thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác.	
<p>7.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian 03 năm trở lại đây tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận) - Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này. 	<p>Đáp ứng tất cả các nội dung dưới đây thì được đánh giá là đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên. - Không có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không có hợp đồng thi công xây dựng bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. - Nhà thầu chưa vi phạm trong hoạt động thực hiện hợp đồng bị công bố trên website của tỉnh Đồng Tháp hoặc các tỉnh, thành khác hoặc từ thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền. - Nhà thầu không vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ). - Nhà thầu gửi kèm bản cam kết. 	Không đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt
8. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
8.1. Mức độ đáp ứng các yêu	- Có bảng liệt kê danh mục vật tư nêu rõ	Đạt

câu về vật tư, vật liệu cho gói thầu	nguồn vật tư cung cấp, ghi rõ thương hiệu, mã hiệu, tính năng và thông số kỹ thuật theo yêu cầu về kỹ thuật; - Có cam kết của nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế được duyệt mà nhà thầu đề xuất trong trường hợp trúng thầu.	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
8.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính (Xi măng, thép các loại, cát các loại, đá các loại, nhựa đường, bê tông nhựa, ống cống BTLT ...)	- Có hợp đồng nguyên tắc đơn vị cung cấp vật tư dành riêng cho gói thầu đang xét; - Kèm theo: Bản scan Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu, hợp đồng phải có đóng dấu giáp lai (ghi cụ thể tên gói thầu, tên dự án).	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
8.3. Cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm.	- Có biện pháp cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công; - Có cam kết đảm bảo nguồn vật tư khan hiếm phục vụ công trình đảm bảo về tiến độ thi công.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
8.4. Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”	Có bản cam kết: Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt